

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2026/HS-ST

Ngày: 23 - 4 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và ông Dương Văn Huân.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Lương Văn Đ, sinh năm 1969, tại Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Đ1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Đ2 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 11/8/2010, Ủy ban nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc (hành vi vi phạm pháp luật: Nghiện ma túy).

- Ngày 08/02/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 16 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Ngày 26/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 03/9/1920, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 33 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2025 đến ngày 03/01/2026 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh N; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 25/12/2025, tổ công tác Công an xã B, tỉnh Ninh Bình tuần tra đến khu vực Đền H1 thuộc thôn Đ, xã B, tỉnh Ninh Bình, phát hiện Lương Văn Đ đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của Đ đang mặc 02 gói giấy bạc màu trắng, mở ra bên trong đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu QT. Tại chỗ, Đ khai nhận chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy mặc màu trắng là chất ma túy loại Heroine, Đ vừa đi mua về để sử dụng cho bản thân thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật theo quy định.

Ngoài ra còn thu giữ mẫu nước tiểu của Lương Văn Đ được niêm phong trong chai nhựa ký hiệu NT01.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Văn Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 265/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,191g, loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 266/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Tìm thấy chất Codeine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT01 (ghi thu của Lương Văn Đ) gửi giám định.

Về vật chứng vụ án: Số ma túy hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu vật được niêm phong trong 01 (một) phong bì có số 265/KTHS ghi là “*Mẫu vật hoàn trả QT*”, là vật cấm tàng trữ, lưu hành được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Ninh Bình phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra Lương Văn Đ khai nhận: khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/12/2025, Đ đi bộ từ nhà ra đường rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến phường N, tỉnh Ninh Bình mục đích để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến gần phường N, Đ xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp và mua của người đàn ông khoảng 35 tuổi (*không rõ thân nhân, lai lịch*) 02 gói ma túy loại Heroine với giá tiền 400.000 đồng. Đ cất 02 gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần bên trái rồi bắt xe ô tô khách đi về. Khi Đ về đến khu vực Đền H1 thuộc thôn Đ, xã B, tỉnh Ninh Bình, Đ xuống xe đi bộ vào trong Đền H1 để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-MT ngày 01/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình, truy tố Lương Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát khu vực 6, tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Vì Đ là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản nên rút phần truy tố theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lương Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có ý kiến của họ, được cơ quan điều tra tiến ghi ý kiến theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu được, kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 25/12/2025 tại Đền H1 thuộc thôn Đ, xã B, tỉnh Ninh Bình, Công an xã B tiến hành tuần tra đã phát hiện, bắt quả tang Lương Văn Đ có hành vi cất giữ trái phép 0,191 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lương Văn Đ đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh

Ninh Bình truy tố bị cáo là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị kết án phạt tù trong đó có lần bị kết án về tội phạm ma túy.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân - Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hòa nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình rút một phần truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính, bản thân không có thu nhập, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử chấp nhận, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số Heroine còn lại sau giám định là chất cấm thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ, lưu hành được Phòng K - Công an tỉnh N hoàn trả trong phong bì niêm phong số 265/KTHS nên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với việc trong mẫu nước tiểu của Lương Văn Đ có chất Codeine: Đ khai nhận, ngày 23/12/2025 Đ một mình sử dụng ma túy loại Heroine tại thôn H, xã B, tỉnh Ninh Bình. Lương Văn Đ không thuộc diện đang trong thời hạn cai

nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy; đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy; đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy; đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy nên không có căn cứ để xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với đối tượng (*người đàn ông không rõ thân nhân lai lịch*) đã bán ma túy cho Đ như Đ đã khai, do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo và thông tin không đầy đủ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn Đ 03 (*Ba*) năm 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2025.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) phong bì niêm phong số 265/KTHS của Phòng K Công an tỉnh N, ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT*”.

(Tình trạng vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Ninh Bình).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (Vụ GDKT I);
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND khu vực 6 - tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA
- hình sự - CA tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hân